

Số: 1003/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức của Bộ Nội vụ có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước về công tác hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Vụ Hợp tác quốc tế tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Xây dựng kế hoạch dài hạn, hàng năm và các chương trình, dự án hợp tác quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ trình cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác quốc tế trong Bộ; chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên

quan thực hiện các kế hoạch hợp tác quốc tế đã được phê duyệt; theo dõi, thẩm định, tổng hợp, đánh giá và trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Trình Chính phủ xem xét quyết định về chủ trương, biện pháp mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế; đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập các điều ước quốc tế có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, khi Bộ Nội vụ được nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ.

5. Trình Bộ trưởng ý kiến thẩm định về việc các bộ, ngành, địa phương ký kết các điều ước quốc tế và các thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

6. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế mà phía Việt Nam là thành viên trong phạm vi các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

8. Quyết định việc tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ.

9. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ của Bộ; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chương trình, dự án có nguồn tài trợ nước ngoài; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tài trợ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị, xây dựng, thẩm định, đàm phán, đề xuất đơn vị thực hiện; tổ chức kiểm tra các chương trình, dự án quốc tế tài trợ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

10. Quản lý và điều phối các hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

11. Chủ trì, phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan trong các hoạt động hợp tác quốc tế theo kế hoạch công tác của Bộ Nội vụ hoặc nhiệm vụ được Chính phủ giao.

12. Tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế của Bộ Nội vụ, công tác tổ chức đoàn ra, đoàn vào đã được Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác hợp tác quốc tế của Bộ.

13. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ việc cử cán bộ, công chức của Bộ đi nước ngoài. Phối hợp với các cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các quy chế,

chế độ hội nghị, hội thảo quốc tế, tiếp khách nước ngoài, nghi lễ, lễ tân đối ngoại theo quy định.

14. Là đầu mối quản lý báo cáo của các đoàn ra khảo sát, học tập, nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới do Bộ trưởng quyết định.

15. Trình Bộ trưởng ý kiến thẩm định đối với việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; Làm đầu mối tham mưu trình Bộ trưởng cho phép các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

16. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức nước ngoài tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Theo dõi, quản lý, đánh giá và tiến hành tổng hợp tình hình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

17. Chủ trì, làm đầu mối điều phối và tham gia các hoạt động hợp tác ASEAN về lĩnh vực công vụ, công chức.

18. Chủ trì và phối hợp với các Vụ chức năng của Bộ trong hoạt động của Trung tâm nguồn ASEAN về quản lý công chức.

19. Quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức trong Bộ theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

20. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ và Vụ. Thực hiện công tác thống kê tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về lĩnh vực hợp tác quốc tế và phối hợp với Trung tâm Thông tin ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ sự lãnh đạo và quản lý của Bộ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Tổ chức và chế độ làm việc của Vụ

1. Tổ chức:

Vụ Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng, không quá 02 Phó Vụ trưởng và các công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

2. Chế độ làm việc:

a) Vụ Hợp tác quốc tế làm việc theo chế độ chuyên viên kết hợp với chế độ thủ trưởng, trường hợp Lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng, chuyên viên thì Phó Vụ trưởng, chuyên viên có trách nhiệm thi hành ý kiến của Lãnh đạo Bộ, sau đó báo cáo kịp thời với Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng phụ trách lĩnh vực công tác của chuyên viên (nếu có);

b) Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Vụ theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Nội vụ.

- Phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ.

- Ký thừa lệnh Bộ trưởng để trả lời, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ và yêu cầu cung cấp thông tin đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo Quy chế làm việc của Bộ.

- Thực hiện công tác thông tin trong Vụ theo quy chế làm việc của Bộ.

- Phối hợp với các tổ chức thuộc Bộ, các cơ quan liên quan trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Vụ.

- Quyết định các nội dung báo cáo, sơ kết, tổng kết, kiến nghị với Bộ trưởng các chủ trương giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Vụ.

- Tổ chức thực hiện các Quy chế của Bộ; quản lý công chức và tài sản được giao theo phân cấp của Bộ.

- Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản cho một Phó Vụ trưởng điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ.

c) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi được Vụ trưởng ủy nhiệm bằng văn bản để điều hành công tác, giải quyết công việc của Vụ trong thời gian Vụ trưởng vắng mặt, Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước Bộ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ trong thời gian được ủy nhiệm; không được ủy nhiệm lại cho người khác những nội dung được Vụ trưởng ủy nhiệm.

d) Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

đ) Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ và Quy chế làm việc của Vụ Hợp tác quốc tế.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2527/QĐ-BNV ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các công chức Vụ Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /m

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, HTQT.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà